

**KINH NGHIỆM SỬ DỤNG CÂY THUỐC  
CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC H'MÔNG VÀ DAO  
TẠI XÃ Y TÝ VÀ DÈN SÁNG, HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

**NGUYỄN THỊ VÂN ANH, BÙI VĂN THANH**

*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,  
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

**LƯU ĐÀM NGỌC ANH, BÙI VĂN HƯỚNG,**

*Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam,  
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

**NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO, TRẦN THỊ TRÀ GIANG**

*Trường Đại học Khoa học Tự nhiên,  
Đại học Quốc gia Hà Nội*

Bát Xát là huyện có tài nguyên rừng tương đối phong phú và đa dạng so với các huyện khác của tỉnh Lào Cai. Huyện có diện tích rừng là 46.412,2 ha chiếm 33,7% tổng diện tích rừng của toàn tỉnh. Rừng ở Bát Xát chủ yếu là rừng thứ sinh. Rừng nguyên sinh chỉ còn tồn tại rải rác ở Y Tý, Trung Lèng Hồ, Dền Sáng, Sàng Ma Sáo, Nậm Pung,... Huyện Bát Xát có 23 đơn vị hành chính gồm 01 thị trấn và 22 xã. Người dân ở đây chủ yếu là đồng bào các dân tộc thiểu số gồm 14 dân tộc nhưng chủ yếu là H'Mông, Dao, Hà Nhì, Dáy trong đó đời sống người H'Mông và Dao có quan hệ mật thiết với tài nguyên thiên nhiên.

Cho đến nay, tuy đã có một số nghiên cứu về tri thức bản địa của đồng bào H'Mông và Dao nhưng chủ yếu tập trung ở một số nơi như Sa Pa (Lào Cai), Ba Vì (Hà Nội), Mẫu Sơn (Lạng Sơn),... nhưng chưa có công bố về tri thức sử dụng cây thuốc của đồng bào H'Mông và Dao ở Bát Xát.

## **I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

- *Địa điểm:* Xã Y Tý (điều tra đồng bào H'Mông) và Dền Sáng (điều tra đồng bào Dao), huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; mỗi dân tộc 10 người dân.

- *Thời gian:* Tháng 6, tháng 10 năm 2013 và tháng 3 năm 2015.

- *Đối tượng:* Đối tượng nghiên cứu là các loài thực vật và kinh nghiệm sử dụng chúng của đồng bào dân tộc H'Mông và Dao ở xã Y Tý và Dền Sáng huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- *Nội dung:* Điều tra kinh nghiệm sử dụng thực vật làm thuốc của cộng đồng các dân tộc H'Mông và Dao huyện Bát Xát; thu thập các mẫu vật liên quan.

- *Phương pháp nghiên cứu:* Sử dụng các phương pháp nghiên cứu thực vật truyền thống, phương pháp điều tra thực vật dân tộc học.

## **II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

### **1. Thành phần loài các cây thuốc được dân tộc H'Mông và Dao ở hai xã Y Tý và Dền sáng, huyện Bát Xát sử dụng**

Qua quá trình điều tra và giám định mẫu vật thu được, đến nay đã xác định được 122 loài với 81 chi, 55 họ thuộc 4 ngành thực vật bậc cao có mạch được đồng bào dân tộc H'Mông và Dao tại hai xã Y Tý và Dền Sáng, huyện Bát Xát sử dụng vào các mục đích điều trị bệnh và bồi bổ sức khỏe. Sự phân bố các loài thực vật vào các ngành được thể hiện ở bảng 1.

Qua bảng 1, ta thấy, các loài thực vật được sử dụng chủ yếu thuộc vào ngành Ngọc lan-Magnoliophyta với 117 loài chiếm 96%. Điều này là hợp lý bởi trong hệ thực vật Việt Nam, ngành Ngọc lan cũng là ngành chiếm ưu thế tuyệt đối. Trong ngành Ngọc lan, lớp Ngọc lan chiếm đa số với 78% về số họ; 83% về số chi và 84% về số loài.

Bảng 1

**Sự phân bố các bậc taxon thực vật bậc cao có mạch được đồng bào H'Mông và Dao sử dụng vào các mục đích điều trị bệnh và bồi bổ sức khỏe**

Ngành	Họ		Chi		Loài	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Equisetophyta	1	2,0	1	1,2	1	0,2
Polypodiophyta	2	4,0	2	2,4	2	1,7
Pinophyta	2	4,0	2	2,4	2	1,7
Magnoliophyta	50	90,0	76	94,0	117	95,8
<i>Magnoliopsida</i>	39	78,0	63	83,0	98	84,0
<i>Liliopsida</i>	11	22,0	13	17,0	19	16,0
<b>Tổng</b>	<b>55</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>122</b>	<b>100</b>

Trong số 122 loài cây thuốc đã xác định được, có 108 loài là cây hoang dại (chiếm 88%) và 14 loài là cây trồng. Điều này cho thấy mức độ phụ thuộc của đời sống người dân vào tài nguyên thực vật là rất lớn. Việc khai thác và sử dụng cây cỏ tại đây nếu không có chính sách hợp lý sẽ có tác động to lớn đến đa dạng sinh học và ảnh hưởng tới môi trường.

Trong các họ thực vật được sử dụng tại địa phương, mức độ sử dụng cũng được tập trung vào một số ít họ nhất định. Đây cũng là các họ có số lượng loài lớn ở Việt Nam và có sự phân bố rộng. 10 họ có nhiều loài được sử dụng nhiều nhất là Euphorbiaceae (9 loài), Zingiberaceae (8 loài), Asteraceae (6 loài), Schisandraceae (6 loài), Fabaceae (6 loài), Rutaceae (5 loài), Rubiaceae (5 loài), Acanthaceae (4 loài), Verbenaceae (4 loài), Araliaceae (4 loài)

**2. Tri thức sử dụng các cây làm thuốc của dân tộc H'Mông và Dao tại hai xã Y Tý và Dền Sáng, huyện Bát Xát**

**2.1. So sánh mức độ sử dụng cây làm thuốc của đồng bào H'Mông và Dao**

Để so sánh mức độ sử dụng cây thuốc cũng như tri thức sử dụng cây thuốc của đồng bào dân tộc H'Mông và Dao tại huyện Bát Xát, đề tài đã lựa chọn mỗi dân tộc 10 người dân để điều tra. Qua bảng 2 ta thấy, đồng bào H'Mông và Dao ở khu vực nghiên cứu sử dụng thực vật để làm thuốc có số loài khác nhau nhưng mức độ chênh lệch không đáng kể.

Bảng 2

**So sánh số loài cây thuốc được người H'Mông và Dao sử dụng**

	Người H'Mông	Người H'Mông- Dao	Người Dao	Tổng số
Số loài	25	64	33	122

**2.2. Phân chia nhóm bệnh về nhóm bệnh**

Bước đầu nghiên cứu về cây thuốc được đồng bào dân tộc H'Mông và Dao ở Bát Xát sử dụng, chúng tôi chia mục đích sử dụng cây thuốc làm các nhóm bệnh như sau.

Bảng 3 cho thấy, đối với cả hai dân tộc H'Mông và Dao, bệnh được người dân chữa trị nhiều nhất là bệnh ngoài da với số loài lần lượt là 27 và 31 loài, Đối với người H'Mông, các nhóm bệnh có số loài được sử dụng nhiều lần lượt là bệnh liên quan tới hệ vận động (20 loài), bệnh về hệ tiêu hóa (15 loài), các bệnh cho phụ nữ (12 loài),... Trong nhóm các bệnh khác, đồng bào

H'Mông sử dụng với số lượng lớn, trong đó đáng chú ý là các bệnh cho vật nuôi: 23 loài thực vật dùng để chữa bệnh cho Trâu và Lợn, đây là một đặc điểm thú vị, bởi nơi đây, vật nuôi chủ yếu và cũng là tài sản có giá trị cao của đồng bào H'Mông là Trâu và Lợn. Do khu vực nghiên cứu là vùng núi cao, thời tiết ẩm và rất lạnh nên Trâu và Lợn thường bị nhiễm các bệnh về thời tiết, tiêu hóa nên tri thức của người dân rất phong phú.

Bảng 3

**Các nhóm bệnh được người dân Dao huyện Bát Xát chữa trị**

Stt	Nhóm bệnh	Số loài	
		Người H'Mông	Người Dao
1	Các bệnh ngoài da	27	31
2	Các bệnh liên quan tới hệ vận động (xương, cơ, gân, khớp,...)	20	22
3	Các bệnh về đường tiêu hoá	15	11
4	Các bệnh cho phụ nữ (uống, tắm,...)	12	28
5	Các loại thuốc uống mắt- bỏ	9	14
6	Các bệnh về thận, bài tiết	9	15
7	Các bệnh liên quan tới hô hấp	8	12
8	Các bệnh do động vật gây ra	4	7
9	Các bệnh khác (cảm cúm, dị ứng, mẩn ngứa, chữa bệnh cho động vật,...)	28	14

Đối với đồng bào Dao, ngoài bệnh ngoài da thì các cây chữa bệnh liên quan đến phụ nữ được sử dụng với tỷ lệ lớn. Điều này phù hợp với các nghiên cứu trước đây về cây thuốc người Dao. Các nhóm bệnh: Ngoài da, bệnh liên quan tới hệ vận động và bệnh về đường tiêu hoá được đồng bào H'Mông, Dao ở Bát Xát sử dụng với tỷ lệ lớn cũng hoàn toàn hợp lý bởi đây đều là các bệnh thường gặp tại các vùng nông thôn, miền núi còn nhiều khó khăn về kinh tế, điều kiện sinh còn thiếu thốn. Nước sinh hoạt, nhà ở và ăn uống mất vệ sinh. Đường giao thông chưa phát triển nên việc đi lại khó khăn, đặc biệt là người dân thường xuyên vào rừng khai thác tài nguyên nên dễ gặp tai nạn, ảnh hưởng tới xương, cơ bắp,...

### 2.3. Phương thức sử dụng cây thuốc

Trong số 122 cây làm thuốc, có cây chỉ được ghi nhận để chữa trị một bệnh nhưng cũng có một số cây được dùng để chữa trị hai hay nhiều loại bệnh khác nhau. Cùng một cây thuốc nhưng với mỗi người dân lại có kinh nghiệm, phương thức điều trị được nhiều bệnh khác nhau cho thấy tri thức tại đây rất phong phú, phương thức chữa trị bệnh độc đáo. Mỗi phương thức lại chỉ tồn tại trong một vài người, vài gia đình hay trong một cộng đồng nhỏ,... đây là nguồn tri thức quý giá nhưng có nguy cơ bị mai một dần khi những người này qua đời do vậy cần được phải khẩn trương tổ chức thu thập kỹ hơn.

Về phương thức sử dụng, chúng tôi đã chia thành các nhóm như trong bảng 6. Các kết quả điều tra cho thấy, cộng đồng H'Mông và Dao sử dụng cây thuốc chủ yếu ở dạng tươi, đặc biệt là người Dao, 100% cây thuốc đều có thể dùng tươi. Lý do là đồng bào ở đây sinh sống ngay tại khu vực có rừng, nguồn tài nguyên có sẵn nên khi nào có nhu cầu sử dụng, họ mới đi lấy về. Một lý do khác là theo quan niệm của người dân, các cây thuốc khi dùng tươi thì hiệu quả cao hơn so với dùng khô, vì phơi khô bị "mất chất". Bên cạnh đó, khí hậu tại khu vực này thường xuyên ẩm ướt nên nếu dùng khô thì sẽ gặp khó khăn trong bảo quản. Chỉ có một lượng nhỏ cây thuốc dùng khô hoặc có thể dùng cả tươi và khô vì nguồn dược liệu ở xa, nếu có bệnh mới đi thì không kịp nên họ đưa về trồng gần nhà hoặc phơi khô (để gác bếp) dùng dần.

Về môi trường sử dụng thuốc, đề tài chia thành ba nhóm, nhóm dùng với nước, dùng với rượu và dùng trực tiếp. Ở cả dân tộc H'Mông và Dao, các cây thuốc chủ yếu được dùng với nước, tiếp theo là dùng với rượu và cuối cùng là dùng trực tiếp. Ở phương án dùng với nước thì người H'Mông chủ yếu là uống còn đối với người Dao thì phần lớn là tắm.

Bảng 4

**Phương thức sử dụng cây thuốc của đồng bào H'Mông và Dao tại Bát Xát**

Phương thức sử dụng	Số loài	
	Người H'Mông	Người Dao
1a. Dùng tươi	77	97
1b. Dùng khô	18	28
2a. Dùng với nước	62	81
2b. Dùng với rượu	31	22
2c. Dùng trực tiếp	10	9
3a. Trong cơ thể (ăn, uống)	52	55
3b. Ngoài cơ thể (Xoa bóp, tắm, đắp,...)	43	68

Về con đường sử dụng thuốc, giữa người H'Mông và người Dao có sự khác biệt đáng kể. Người H'Mông dùng thuốc bằng đường trong cơ thể (ăn, uống) nhiều hơn bằng con đường ngoài cơ thể. Ngược lại, với người Dao thì đường ngoài cơ thể (tắm, xoa bóp, đắp, xông,...) chiếm tỷ lệ cao hơn. Cũng giống như kết quả nghiên cứu ở nhiều nơi khác như Ba Vì, Tam Đảo, Đà Bắc, Sa Pa,... người Dao điều trị rất nhiều bệnh khác nhau bằng cách đun nước tắm, bên cạnh bài thuốc tắm nổi tiếng cho phụ nữ sau sinh thì các bệnh khác cũng được điều trị có hiệu quả cao như: đau nhức xương khớp, thần kinh tọa, đau đầu, mỏi mệt sau ốm hoặc do lao động nặng, cảm lạnh,...

#### 2.4. Bộ phận dùng làm thuốc

Bộ phận sử dụng dùng làm thuốc cũng là vấn đề cần được quan tâm bởi việc sử dụng này có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng bảo tồn, duy trì và tái sinh của các loài thực vật. Nếu người dân chỉ sử dụng cành lá hoặc thân thì cho dù bị khai thác ở mức độ cao, chúng vẫn đảm bảo được sự sống của các cá thể nhưng nếu khai thác gốc, rễ hay củ đối với các cây lâu năm thì đây lại tiềm ẩn nguy cơ gây suy giảm đa dạng sinh vật.

Bảng 5

**Bộ phận cây được dùng làm thuốc**

Stt	Bộ phận dùng	Số loài	
		Người H'Mông	Người Dao
1	Cành, lá	37	59
2	Cả cây	20	24
3	Rễ, củ	27	7
4	Thân	8	9
5	Khác (dịch thân, nhựa, hoa, quả,...)	6	8

Bảng 5 đã cho thấy, cành lá vẫn là bộ phận được khai thác chủ yếu đối với cả đồng bào H'Mông (37 loài) và Dao (59 loài). Cả hai dân tộc đều có số loài dùng cả cây ngang nhau, chủ yếu đây là các loài có dạng thân thảo (*Piper spp.*, *Begonia*, *Plantago sp.*, *Hedychium spp.*) hoặc cây nhỏ (*Desmodium spp.*, *Eupatorium sp.*, *Hibiscus sp.*), có thể dùng cả rễ hoặc củ .

Sự khác biệt lớn nhất giữa hai dân tộc H'Mông và Dao là việc sử dụng các loại rễ, củ để làm thuốc. Đồng bào H'Mông sử dụng tới 27 loài (chiếm 30,0%) bằng rễ và củ trong khi đó đồng

bào Dao chỉ sử dụng 7 loài (7,05%). Theo quan điểm của người dân, thường các loại thuốc dùng cả thân lá và rễ thì dùng rễ sẽ cho hiệu quả cao hơn, và đồng bào H'Mông áp dụng theo quan điểm này. Tuy nhiên, với đồng bào Dao thì ngược lại, dùng cành lá cho hiệu quả kém hơn nhưng khắc phục bằng cách tăng liều lượng dùng lên và kết hợp với nhiều loại cây khác nhau để điều trị bệnh. Chính vì thế, trong các bài thuốc của người Dao thường có rất nhiều vị, còn bài thuốc của người H'Mông thường chỉ có 1 hoặc vài vị.

### III. KẾT LUẬN

- Đã xác định được 122 loài với 81 chi, 55 họ thuộc 4 ngành thực vật bậc cao có mạch được đồng bào dân tộc H'Mông và Dao tại hai xã Y Tý và Dền Sáng, huyện Bát Xát sử dụng vào các mục đích điều trị bệnh và bồi bổ sức khỏe. Trong số 122 loài cây thuốc đã xác định được, có 108 loài là cây hoang dại (chiếm 88%) và 14 loài là cây trồng.

- Các nhóm bệnh được người H'Mông dân chữa trị nhiều nhất là bệnh ngoài da (27 loài), bệnh liên quan tới hệ vận động (20 loài), bệnh về hệ tiêu hóa (15 loài), các bệnh cho phụ nữ (12 loài) và chữa bệnh cho động vật nuôi. Các nhóm bệnh được người Dao chữa trị nhiều là bệnh ngoài da (31 loài), các bệnh cho phụ nữ (28 loài), bệnh liên quan tới hệ vận động (22 loài).

- Bộ phận sử dụng chủ yếu đối với cả hai dân tộc H'Mông và Dao đều là cành lá; Phương thức sử dụng cây thuốc cũng rất phong phú trong đó người Dao thường dùng kết hợp nhiều vị thuốc để tắm.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nguyễn Tiên Bản (chủ biên)**, 2003. Danh lục các loài thực vật Việt Nam, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội, tập 2.
2. **Nguyễn Tiên Bản (chủ biên)**, 2005. Danh lục các loài thực vật Việt Nam, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội, tập 3.
3. **Võ Văn Chi**, 2012. Từ điển cây thuốc Việt Nam, Nxb. Y học, Hà Nội.
4. **Lưu Đàm Cư** (2005), Thực vật dân tộc học (bài giảng chuyên đề cao học- Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật).
5. **Gary J. Martin**, 1995. Ethnobotany, a methods manual, Chapman & Hall, UK.
6. **Thông tấn xã Việt Nam**, 1997. Việt Nam hình ảnh cộng đồng 54 dân tộc, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
7. **Ủy ban Nhân dân huyện Bát Xát**, 2012. Báo cáo tình hình kế hoạch nhà nước năm 2012, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2013 huyện Bát Xát.
8. **Viện dân tộc học**, 1978. Các dân tộc ít người ở Việt Nam, tập 1- Các dân tộc ở miền Bắc, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. **Viện Dược liệu**, 2004. Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam, tập 1, Nxb. Khoa học & Kỹ thuật, Hà Nội.
10. **Viện Dược liệu**, 2004. Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam, tập 2. Nxb. Khoa học & Kỹ thuật, Hà Nội.

**MEDICINAL PLANTS UTILIZATION PATTERN OF OF THE ETHNIC  
MINORITIES OF H'MONG AND DAO IN Y TY AND DEN SANG  
COMMUNES, BAT XAT DISTRICT, LAO CAI PROVINCE, VIETNAM**

**NGUYEN THI VAN ANH, BUI VAN THANH,  
LUU DAM NGOC ANH, BUI VAN HUONG,  
NGUYEN THI PHUONG THAO, TRAN THI TRA GIANG,**

**SUMMARY**

Present study documents 122 medicinal plant species of vascular plants used by the ethnic H'Mong and Dao in Y Ty and Den Sang communes of Bat Xat district. They are mostly used for treatment of various ailments and health improvement.

Plants were found effective against skin diseases (27 species), diseases related to the musculoskeletal system (20 species), diseases of the digestive system (15 species), gynaecological disease (12 species), and treatment for the domestic animals. The most utilized plant part for treatment was the leaves.